

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210/2020 /QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: đội 7, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T.u, sinh năm 1992

Địa chỉ: đội 7, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T.u.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T.u thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T.u có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 10/11/2014 và Nguyễn Sơn Tùng, sinh ngày 14/01/2018. Chị T, anh T.u thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Sơn Tùng cho đến khi trưởng thành; anh T.u trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo Trâm cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh T.u cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị T, anh T.u có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012395 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín. Trả lại chị T 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện
- Chi cục Thi hành án.
- Các đ- ơng sự.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- L- u hồ sơ

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Nhung